HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN BÌNH MINH

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC
Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. Trần Minh Trưởng**

2. TS. Lê Thị Hiền

Phản biện 1: .....
.....

Phản biện 2: .....
.....

Phản biện 3: .....
.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, tổ chức và rèn luyện nền báo chí cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người về xây dựng đội ngũ nhà báo thống nhất mục tiêu phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân với yêu cầu về bản lĩnh chính trị, đạo đức, năng lực và phương pháp làm nghề. Những chỉ dẫn đó tiếp tục cung cấp hệ giá trị để giải quyết các vấn đề của báo chí trong điều kiện mới.

Báo viết vẫn đảm nhiệm nhiệm vụ thông tin, lý luận, giáo dục, phân tích chính sách và phục vụ những nhóm bạn đọc cụ thể. Đối với sản phẩm in, dung lượng hữu hạn, kỳ xuất bản và quy trình duyệt bản đòi hỏi lựa chọn vấn đề chính xác, lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ chuẩn mực và trách nhiệm cao trước khi phát hành.

Chuyển đổi số, cạnh tranh nguồn thu và sắp xếp cơ quan báo chí đang thay đổi vị trí việc làm, phân công lao động và yêu cầu năng lực. Nghiên cứu riêng đội ngũ thường xuyên đảm nhiệm báo in, tạp chí in vì thế có ý nghĩa cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh vào một nhóm nghề nghiệp xác định; đồng thời gắn phát triển con người với tổ chức và điều kiện làm nghề.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam; đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng đội ngũ này hiện nay theo tư tưởng của Người. Bốn nhiệm vụ nghiên cứu gồm: tổng quan các công trình liên quan và xác định khoảng trống; làm rõ khái niệm, hệ thống hóa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích kết quả, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra từ thực trạng; dự báo nhân tố tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Về nội dung, "báo viết" được giới hạn ở báo in, tạp chí in trên giấy. Nhà báo được nhận

diện theo điều kiện pháp lý và nhiệm vụ thường xuyên đối với sản phẩm in, kể cả khi tham gia tòa soạn hội tụ.

Về không gian, tư liệu tập trung vào Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh qua các trường hợp Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Tuổi Trẻ và Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh; bổ sung Quảng Ninh và Huế để xem xét chuyển đổi tổ chức sau hợp nhất. Đây là nghiên cứu trường hợp bằng tài liệu công bố, không phải mẫu điều tra đại diện toàn quốc.

Về thời gian, nghiên cứu thực tiễn tập trung giai đoạn 2016–2024; cập nhật từ năm 2025 đến tháng 9/2026 bằng văn bản, thống kê chính thức và các trường hợp công bố công khai. Số liệu toàn quốc được dùng để mô tả bối cảnh, đối chiếu xu hướng, không thay thế dữ liệu riêng về đội ngũ làm báo viết.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án dựa trên chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí, công tác tư tưởng và đội ngũ người làm báo. Phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử được kết hợp với tiếp cận hệ thống và liên ngành.

Các phương pháp chủ yếu là lịch sử – lôgic; nghiên cứu văn bản; phân tích – tổng hợp; so sánh, đối chiếu; tổng kết thực tiễn và thống kê số liệu thứ cấp. Tư tưởng Hồ Chí Minh được đặt trong hoàn cảnh hình thành và vận dụng sáng tạo vào điều kiện hiện nay, tránh áp dụng máy móc. Việc đánh giá gắn phẩm chất cá nhân với tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, kiểm tra và điều kiện tổ chức nghề nghiệp.

5. Đóng góp mới và ý nghĩa của luận án

Một là, hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo thành chỉnh thể gồm vị trí, vai trò; nội dung phẩm chất và năng lực; chủ thể; phương thức thực hiện. Hai là, làm rõ khái niệm trung tâm, từ đó xác lập căn cứ đánh giá đội ngũ và hoạt động xây dựng đội ngũ làm báo viết. Ba là, phân tích thực trạng giai đoạn 2016–2024, cập nhật biến đổi đến tháng 9/2026, chỉ ra kết quả, hạn chế, nguyên nhân và yêu cầu đặt ra trong sắp xếp tổ chức, chuyển đổi

số. Bốn là, đề xuất năm phương hướng và bảy giải pháp có sự phân định trách nhiệm, cách thực hiện và căn cứ đánh giá.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn, các luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển báo chí, chính sách xã hội, truyền thông chính sách, công tác tuyên truyền... tiếp tục đổi mới công tác xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết và xây dựng nền báo chí cách mạng hiện nay. Luận án góp phần làm sáng tỏ hệ thống lý luận về các khái niệm liên quan đến đối tượng và vấn đề nghiên cứu (báo chí, báo chí cách mạng, nhà báo, xây dựng đội ngũ nhà báo, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo); góp phần khẳng định vai trò, ý nghĩa của nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo trong bối cảnh hiện nay. Luận án có thể bổ sung cơ sở lý luận cho nhiều ngành khoa học như: chính trị học, báo chí học, xã hội học, tâm lý học, công nghệ truyền thông...

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập các chuyên đề liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp nhà báo và xây dựng đội ngũ người làm báo; cung cấp thêm luận cứ tham khảo cho các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông trong việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo làm báo viết đáp ứng yêu cầu của giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu luận án

Ngoài mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu thanh khảo, nội dung luận án gồm bốn chương, chín tiết.

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Nhóm thứ nhất nghiên cứu báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo. Các công trình trong và ngoài nước làm rõ bản chất, chức năng, trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, quản lý nhân sự và đào tạo báo chí. Những nghiên cứu của V.V. Vôrôsilốp, G.V. Ladutina, Hà Minh Đức, Nguyễn Văn Dững, Nguyễn Thị Trường Giang, Đỗ Quý Doãn và các tác giả khác giúp đặt người làm báo trong quan hệ với chính trị, văn hóa, công chúng và kinh tế báo chí.

Nhóm thứ hai nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng người làm báo. Các công trình của Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Thành, Cao Ngọc Thắng, Hà Minh Đức, Đỗ Chí Nghĩa, Phan Quang cùng các nghiên cứu nước ngoài phân tích sự nghiệp, phong cách, mục tiêu phục vụ và tấm gương thực hành báo chí của Người. Kết quả nổi bật là sự thống nhất giữa lập trường cách mạng, đạo đức, tính chân thực và phương pháp diễn đạt gần gũi nhân dân.

Nhóm thứ ba nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí hiện nay. Các công trình đề cập bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, đào tạo cán bộ, chuyển đổi số và truyền thông đa nền tảng. Nghiên cứu gần đây còn xem xét tổ chức sản xuất chuyên biệt, xác thực thông tin và kiến tạo niềm tin xã hội.

Ba nhóm công trình cung cấp nền tảng tư liệu, lý luận và thực tiễn phong phú. Luận án kế thừa có chọn lọc, phân biệt nghiên cứu về báo chí nói chung với nghiên cứu về một đội ngũ có nhiệm vụ sản phẩm cụ thể, tránh đồng nhất lịch sử báo chí với toàn bộ nội dung xây dựng đội ngũ.

1.2. Nhận xét kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

Các công trình nghiên cứu về báo chí và báo chí cách mạng đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về bản chất, chức năng, vai trò, đặc trưng và trách nhiệm xã hội của báo chí. Các công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh với báo chí đã làm rõ vai trò của Người với tư cách là người sáng lập, tổ chức, rèn luyện nền báo chí cách mạng Việt Nam; đồng thời khẳng định tầm vóc của Hồ Chí Minh như một nhà báo cách mạng mẫu mực. Các công trình nghiên cứu trực tiếp về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với báo chí đã góp phần hệ thống hóa nhiều nội dung cơ bản như: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; tính Đảng, tính nhân dân, tính chiến đấu, tính chân thật của báo chí; mục đích, đối tượng, phương pháp viết báo; phong cách ngôn ngữ báo chí Hồ Chí Minh. Nhiều công trình đã đề cập đến phẩm chất và năng lực của người làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là những nội dung có ý nghĩa trực tiếp đối với việc nghiên cứu xây dựng đội ngũ nhà báo hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình nghiên cứu về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí hiện nay đã bước đầu làm rõ giá trị chỉ dẫn của Người đối với quá trình xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Các công trình liên quan đến báo in, báo viết, báo điện tử và truyền thông số đã góp phần nhận diện những biến đổi sâu sắc của môi trường báo chí hiện đại. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào giải quyết đầy đủ, thống nhất vấn đề xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay từ góc độ Hồ Chí Minh học.

Luận án tiếp tục giải quyết năm vấn đề. Thứ nhất, chuẩn hóa khái niệm công cụ. Thứ hai, hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là chỉnh thể thống nhất. Thứ ba, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam từ năm 2016 đến 2024, cập nhật từ năm 2025 đến tháng 9/2026 bằng văn bản, thống kê chính thức và các trường hợp công bố công khai. Thứ tư, nhận diện các nhân tố tác động. Thứ năm, đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Báo chí là hoạt động thông tin có tổ chức và các sản phẩm về sự kiện, vấn đề của đời sống, được sáng tạo, biên tập, xuất bản hoặc truyền dẫn đến công chúng theo pháp luật. Báo chí cách mạng Việt Nam được tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng, phục vụ độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội và lợi ích của nhân dân.Báo viết trong luận án gồm báo in và tạp chí in, sử dụng chữ viết, hình ảnh, xuất bản định kỳ bằng phương tiện in. Nhà báo làm báo viết là nhà báo được cấp thẻ, thường xuyên trực tiếp sáng tạo, biên tập hoặc tổ chức sản xuất nội dung cho sản phẩm in theo tôn chỉ và pháp luật. Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết là quá trình nêu trên đối với nhà báo thường xuyên đảm nhiệm báo in, tạp chí in. Nội dung phát triển phẩm chất và năng lực phải gắn với phân công sản phẩm, quy trình tòa soạn, kỳ xuất bản và việc phối hợp giữa ấn phẩm in với các kênh số.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí, nội dung, chủ thể, giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo nhằm mục đích nền báo chí cách mạng Việt Nam có đội ngũ nhà báo đảm bảo chất lượng, số lượng, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực phục vụ và đáp ứng được mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình có mục đích, có tổ chức của các chủ thể có trách nhiệm và của bản thân nhà báo, vận dụng sáng tạo hệ thống quan điểm của Người về xây dựng người làm báo cách mạng vào việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá và bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ thường xuyên làm báo in, tạp chí in, đáp ứng nhiệm vụ báo chí cách mạng trong điều kiện hiện nay.

2.2. VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

2.2.1. Vị trí và vai trò của xây dựng đội ngũ nhà báo

- Xây dựng đội ngũ nhà báo - chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

- Xây dựng đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, định hướng dư luận và cổ vũ quần chúng.

- Xây dựng đội ngũ nhà báo gắn bó với nhân dân, góp phần vận động, tập hợp lực lượng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ nhà báo về tư tưởng chính trị

Lập trường chính trị vững vàng là yêu cầu hàng đầu. Nhà báo phải hiểu mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, nắm nhiệm vụ cách mạng và đặt lợi ích chung lên trước lợi ích cá nhân. Chính trị định hướng lựa chọn vấn đề, nhận định sự kiện và trách nhiệm đối với tác động xã hội của bài viết.

Hồ Chí Minh không đồng nhất bản lĩnh chính trị với nói chính trị suông, viết khẩu hiệu hoặc sao chép giáo điều. Người phê bình cách viết xa thực tiễn, không giải thích được vấn đề thiết thân của nhân dân. Yêu cầu chính trị phải chuyển thành năng lực hiểu đời sống, phân biệt đúng sai, giải thích chính sách và thuyết phục công chúng bằng chứng cứ.

Đối với báo viết, nội dung này thể hiện qua bài chính luận, bình luận, điều tra và phản ánh có quan điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Tính định hướng phải thống nhất với tôn trọng sự thật, tinh thần nhân văn và mục tiêu phục vụ nhân dân.

Xây dựng đội ngũ nhà báo có đạo đức cách mạng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng

Đạo đức cách mạng là nền tảng của đạo đức nghề nghiệp. Người làm báo phải tu dưỡng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chống chủ nghĩa cá nhân, háo danh, vụ lợi và quan liêu. Mục đích làm báo là phục vụ cách mạng, nhân dân, không phải tìm danh tiếng hoặc dùng quyền lực thông tin để trục lợi.Trung thực là yêu cầu xuyên suốt. Nhà báo phải điều tra, nghiên cứu trước khi viết; không bịa đặt,

phóng đại thành tích hoặc che giấu khuyết điểm. Biểu dương và phê bình đều phải đúng mức, có căn cứ, giúp con người và tổ chức tiến bộ. Đạo đức còn thể hiện ở thái độ tôn trọng nhân dân, lắng nghe, bảo vệ con người và tự chịu trách nhiệm về thông tin công bố.

Xây dựng đội ngũ nhà báo có trình độ, năng lực chuyên môn và phương pháp, phong cách làm báo phù hợp

Năng lực nghề nghiệp là khả năng vận dụng tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm và tư duy để thực hiện nhiệm vụ. Với báo viết, năng lực cốt lõi gồm phát hiện đề tài, khai thác nguồn, điều tra, kiểm chứng, phân tích, lập luận, viết và biên tập. Kiến thức chính trị, văn hóa, chuyên ngành, ngoại ngữ và kỹ thuật tạo nền tảng cho chất lượng tác phẩm.

Phương pháp làm nghề phải gắn mục đích với đối tượng tiếp nhận: viết cho ai, viết để làm gì, viết nội dung gì và thể hiện thế nào. Nhà báo cần đi thực tế, nghe, hỏi, quan sát, đọc rộng; viết giản dị, ngắn gọn, rõ ràng; sửa chữa bản thảo nhiều lần và nhờ người khác góp ý trước khi công bố.

Đức và tài thống nhất trong thực hành. Phẩm chất tốt cần được thể hiện bằng sản phẩm có ích; kỹ năng giỏi cần được hướng dẫn bởi trách nhiệm xã hội. Công nghệ mới hỗ trợ nghề nghiệp nhưng không thay thế sự kiểm chứng và phán đoán của con người.

Các yêu cầu nghề nghiệp và tính chất báo chí cách mạng:

Năng lực nhà báo được thể hiện ở khả năng tạo ra tác phẩm đáp ứng các tính chất của báo chí cách mạng. Tính chính trị, tính Đảng, iính chiến đấu, tính quần chúng, tính dân tộc và đa dạng, tính khách quan, chân thực. Những yêu cầu này không tách rời nhau. Đối với sản phẩm in, chúng được cụ thể hóa vào lựa chọn đề tài, phân tích, biên tập trong dung lượng hữu hạn và duyệt bản trước phát hành. Chất lượng được tạo ra bằng lao động chuyên môn và tổ chức nghề nghiệp, không tự có chỉ vì thông tin được in trên giấy.

2.2.3. Chủ thể xây dựng đội ngũ

Đảng là chủ thể lãnh đạo, định hướng chính trị, tổ chức và công tác cán bộ. Nhà nước quản lý bằng pháp luật, bảo đảm khuôn khổ

thực hiện quyền, nghĩa vụ và điều kiện hoạt động báo chí. Các chủ thể tổ chức, đào tạo và hỗ trợ phát triển đội ngũ nhà báo gồm Hội nhà báo và các cơ sở đào tạo báo chí. Hội Nhà báo là tổ chức chính trị và nghiệp vụ, đoàn kết hội viên, bồi dưỡng, hỗ trợ, giám sát đạo đức và phối hợp bảo vệ người làm báo đúng pháp luật. Cơ sở đào tạo thiết kế chương trình, phát triển kiến thức, kỹ năng và gắn học tập với công việc. Bản thân nhà báo là chủ thể tự giáo dục, tự rèn luyện và phát triển nghề nghiệp.

2.2.4. Phương thức xây dựng đội ngũ

Luận án hệ thống hóa năm phương thức. Một là, phát huy vai trò các chủ thể. Hai là, thực hành tự phê bình và phê bình để phát hiện, sửa chữa hạn chế. Ba là, phát huy vai trò của nhân dân. Bốn là, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, gắn lý luận với thực hành. Năm là, thúc đẩy tự học, tự rèn luyện thường xuyên của bản thân nhà báo.

Khung lý luận được tổ chức theo bốn câu hỏi: vì sao phải xây dựng; xây dựng phẩm chất, năng lực nào; ai có trách nhiệm; thực hiện bằng cách nào. Một chủ thể có thể sử dụng nhiều phương thức; một phương thức có thể phát triển nhiều nội dung. Sự phân định này là cơ sở đánh giá thực trạng và thiết kế giải pháp.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT VỀ BÁO VIẾT VÀ ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Số cơ quan báo chí phải phân biệt với số ấn phẩm, loại hình và số nhà báo. Trong cùng cách phân nhóm được luận án sử dụng, số cơ quan báo, tạp chí biến đổi như sau:

Loại cơ quan	2019	2024
Báo	195	137
Tạp chí	655	675
Tổng số	**850**	**812**

Tổng số giảm 38 cơ quan, tương đương 4,47%; số báo giảm 29,74%, trong khi số tạp chí tăng 3,05%. Tỷ trọng báo giảm từ 22,94% xuống 16,87%. Đây chủ yếu là chuyển dịch cơ cấu; không thể suy ra mức giảm tương ứng của ấn phẩm in hay nhà báo làm báo viết.

Cuối năm 2024, ngành báo chí có khoảng 41.000 người làm việc, trong đó khoảng 21.000 nhà báo được cấp thẻ. Phạm vi gồm nhiều loại hình, kể cả phát thanh, truyền hình; do đó không phải số riêng của đội ngũ làm báo viết.

Doanh thu nhóm báo, tạp chí in và điện tử năm 2024 ước đạt 8.080 tỷ đồng, giảm khoảng 6,1% so với năm 2023. Số liệu gộp phản ánh sức ép nguồn lực, không thể quy thành doanh thu riêng báo in hoặc thu nhập nhà báo.

Tư liệu chưa cung cấp chuỗi thống kê thống nhất, tách riêng đội ngũ làm báo viết theo tuổi, giới, đào tạo và vị trí đến tháng 9/2026. Vì vậy, luận án nhận diện đội ngũ qua nhiệm vụ đối với sản phẩm in và các trường hợp tổ chức, không ước lượng tỷ lệ đại diện khi thiếu dữ liệu.

Những biến đổi từ năm 2025 đến tháng 9/2026:

Theo các mốc công bố được luận án sử dụng, tháng 11/2025 có 778 cơ quan báo chí; tháng 6/2026 có 733 cơ quan, gồm 98 báo, 597 tạp chí và 38 đài, cơ quan hoạt động phát thanh, truyền hình. Các mốc có phạm vi thống kê riêng, cần giữ đúng khi đối chiếu. Số đầu mối giảm không tự động đồng nghĩa với giảm nhiệm vụ ấn phẩm.

Việc chuyển chức năng quản lý nhà nước về báo chí sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ tháng 3/2025 làm thay đổi đầu mối công tác. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh mở rộng địa bàn, thay đổi nguồn tin, nhóm độc giả và nhiệm vụ tòa soạn. Tổ chức cơ quan báo và phát thanh, truyền hình hợp nhất đặt ra yêu cầu phân công theo vị trí việc làm, sản phẩm và mức tự chủ.

Trường hợp Quảng Ninh cho thấy tinh gọn phòng ban có thể đi cùng duy trì báo in, báo điện tử, phát thanh và truyền hình; trường hợp Huế cho thấy khó khăn đồng thời về nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính. Hai trường hợp phản ánh điều kiện chuyển đổi không đồng đều, không đại diện thống kê cho mọi địa phương.

Luận án cập nhật Luật Báo chí năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và định hướng học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Yêu cầu là cập nhật pháp luật, quy trình biên tập, quyền và nghĩa vụ nghề nghiệp.

Công bố về chuyển đổi số năm 2025 ghi nhận 204 cơ quan hoàn thành tập huấn, 162 cơ quan thực hiện đánh giá. Đây là hoạt động ở cấp tổ chức, chưa chứng minh năng lực của từng nhà báo. Cần theo dõi sản phẩm và mức tiến bộ theo vị trí sau bồi dưỡng.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

3.2.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

Về nhận thức vai trò và phẩm chất chính trị, đội ngũ làm báo viết đã tham gia thông tin, giải thích chủ trương, chính sách, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận và phản ánh đời sống. Những tuyến bài xây dựng Đảng, phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực và biểu dương điển hình cho thấy sự kết hợp giữa nhiệm vụ chính trị với giám sát, phản biện xã hội.

Về đạo đức, việc phổ biến chuẩn mực nghề nghiệp, học tập tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh, duyệt bài, tự kiểm tra và xử lý vi phạm tạo điều kiện chuyển yêu cầu đạo đức thành hành vi công việc. Tính nhân văn, trách nhiệm với nguồn tin, nhân vật và bạn đọc ngày càng được coi trọng trong đánh giá tác phẩm.

Về năng lực, có bước phát triển ở điều tra, phân tích, bình luận, chính luận, phóng sự, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng số. Những trường hợp Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Tuổi Trẻ và Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh minh họa các cách kết hợp định hướng chính trị, đấu tranh chống tiêu cực, diễn đàn bạn đọc và giải thích chính sách. Nội dung báo viết phản ánh các nhiệm vụ phát triển kinh tế, hoàn thiện thể chế, giáo dục, khoa học, văn hóa, an sinh, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Giai đoạn sau năm 2020 nổi bật thêm phòng, chống COVID-19, phục hồi kinh tế, chuyển đổi số và các yêu cầu phát triển mới. Phương pháp diễn đạt hướng tới rõ ràng, ngắn gọn hơn; kết hợp chữ, ảnh, dữ liệu và trình bày phù hợp trang in. Tuy nhiên, một tác phẩm tốt hoặc giải thưởng chỉ là bằng chứng về trường hợp cụ thể, chưa đủ kết luận chất lượng đồng đều của toàn bộ đội ngũ. Kết quả phải được đặt trong quan hệ với quy trình và điều kiện tạo ra sản phẩm.

Về hoạt động của các chủ thể xây dựng đội ngũ nhà báo

Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện ở định hướng chính trị, công tác cán bộ, xây dựng tổ chức Đảng và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ. Nhà nước cụ thể hóa bằng pháp luật, quy hoạch, quản lý hoạt động, tạo điều kiện tiếp cận thông tin và bảo vệ tác nghiệp đúng pháp luật. Đây là nền tảng tổ chức phát triển đội ngũ. Cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí phân công phóng viên, biên tập viên và người phụ trách ấn phẩm; đầu tư điều kiện, điều chỉnh quy trình và bồi dưỡng năng lực. Trong tòa soạn hội tụ, dữ liệu và nội dung có thể dùng chung nhưng trách nhiệm đối với số báo, số tạp chí vẫn cần xác định cụ thể.

Hội Nhà báo triển khai chuẩn mực đạo đức, trao đổi nghiệp vụ, thi đua và hỗ trợ hội viên. Các cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực và bồi dưỡng ngắn hạn. Hợp tác giữa các chủ thể, kể cả hợp tác quốc tế, mở thêm điều kiện cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tổ chức tòa soạn.

Về phương thức, đào tạo từng bước gắn với yêu cầu số; giáo dục đạo đức kết hợp duyệt bài, tự phê bình, phản hồi bạn đọc và xử lý sai sót. Công nghệ hỗ trợ tìm tư liệu, phân tích, chế bản, phối hợp và chuyển thể nội dung. Ý thức tự học, tâm huyết và kinh nghiệm của nhà báo là điều kiện chuyển hỗ trợ của tổ chức thành năng lực thực tế.

Luận án xác định kết quả từ sự tác động đồng thời của lãnh đạo, quản lý, Hội Nhà báo, cơ sở đào tạo, sự phối hợp và nỗ lực cá nhân. Tuy vậy, ban hành văn bản hoặc tổ chức lớp học là đầu vào và hoạt động; hiệu quả phát triển đội ngũ cần được đánh giá tiếp bằng chất lượng công việc, khả năng phối hợp và tiến bộ sau bồi dưỡng.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

** Về tư tưởng chính trị*

Một số nhà báo có khuynh hướng "thương mại hóa", sử dụng quyền tự do báo chí để phục vụ các "nhóm lợi ích". Khuynh hướng xa rời tôn chỉ mục đích và có biểu hiện "tự diễn biến","tự chuyển hóa". Thiếu nhạy cảm chính trị - xã hội. Thiếu trách nhiệm, bất cập trong công tác chỉ đạo, quản lý của một số cơ quan chủ quản báo chí.

** Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức*

Vẫn tồn tại một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự.

** Hạn chế về trình độ tác nghiệp báo chí và năng lực tiếp cận, khai thác nguồn thông tin công nghệ số*

Năng lực điều tra, phân tích, viết chuyên sâu, ngoại ngữ và khai thác công nghệ số chưa đồng đều. Một số tác phẩm còn dài dòng, khô cứng, lặp lại, ít phát hiện mới. Yêu cầu kết hợp chuyên môn cốt lõi với phối hợp đa nền tảng chưa được đáp ứng tương xứng ở mọi vị trí.

** Hạn chế về trách nhiệm chủ thể và sự phối hợp xây dựng đội ngũ*

Khoảng cách giữa ban hành yêu cầu và tổ chức thực hiện còn là vấn đề cần giải quyết. Sắp xếp cơ quan báo chí mở rộng nhiệm vụ, trong khi dữ liệu về vị trí việc làm và nhu cầu năng lực riêng cho ấn phẩm in chưa được chuẩn hóa đồng bộ trong các nguồn công bố. Các khó khăn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính còn tồn tại. Đối với bản thân nhà báo làm báo viết, chưa có thông tin thống nhất để liên hệ kế hoạch tự học với chất lượng bản thảo, năng lực kiểm chứng, biên tập và phản hồi công chúng.

** Hạn chế về phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết*

Thiếu hoạt động đánh giá trước, sau bồi dưỡng thông qua bài viết, hồ sơ nguồn tin và chất lượng biên tập. Các phương thức phản hồi của nhân dân, tự phê bình, kiểm tra nội bộ và rèn luyện trong công việc chỉ phát huy hiệu quả khi có quy trình tiếp nhận, xác minh, sửa sai và theo dõi tiến bộ.

Nguyên nhân gồm: nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chậm theo kịp biến đổi; lãnh đạo và quản lý có mặt bất cập; phối hợp cung cấp thông tin chưa chủ động; một số tổ chức Hội chưa phát huy vai trò; trách nhiệm người đứng đầu và cơ chế nối đào tạo với nhiệm vụ còn hạn chế. Nguồn thu suy giảm, điều kiện tác nghiệp và đãi ngộ thiếu ổn định tạo sức ép, nhất là khi dùng doanh thu hay số lượng bài thay cho chất lượng. Đồng thời, một bộ phận nhà báo thiếu tự tu dưỡng, tự học. Luận án không quy toàn bộ bất cập cho cá nhân, cũng không coi khó khăn tài chính là nguyên nhân tất yếu dẫn đến vi phạm; cần phân tích cơ chế quản trị và trách nhiệm cụ thể...

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng, chiều sâu, tính định hướng với năng lực chưa đồng đều. Báo viết cần tạo giá trị bằng phát hiện, kiểm chứng, kiến giải và lập luận; điều đó đòi hỏi đầu tư tri thức và thời gian tương xứng.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa giữ vững bản lĩnh, đạo đức, trách nhiệm xã hội với cạnh tranh thông tin và thương mại hóa. Sức ép tốc độ, thị hiếu, lượt xem có thể làm lệch lựa chọn đề tài và chuẩn mực nếu thiếu kiểm soát, dù báo in không phải kênh phát hành nhanh nhất.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa chất lượng tác phẩm với điều kiện và định mức lao động. Điều tra, phân tích, biên tập cần nguồn lực, thời gian, dữ liệu và hỗ trợ pháp lý; định mức chỉ dựa số tin, bài dễ làm suy giảm đầu tư chuyên sâu.

Thứ tư, khoảng cách giữa yêu cầu nghề nghiệp với đào tạo, bồi dưỡng, nhất là kỹ năng dữ liệu, kiểm chứng số, phương pháp viết và chuẩn bị lực lượng kế cận. Đào tạo phải tiếp nối bằng hướng dẫn và thực hành tại tòa soạn.

Thứ năm, yêu cầu tái bố trí và phát triển năng lực sau sắp xếp. Hợp nhất làm thay đổi nhiệm vụ, địa bàn, cơ quan chủ quản và quy trình; phải bảo đảm người chịu trách nhiệm với sản phẩm in, thay vì mặc định mọi nhà báo đều làm thành thạo mọi khâu.

Thứ sáu, mâu thuẫn giữa chuẩn mực nghề nghiệp với sức ép nguồn lực và cơ chế phát triển đội ngũ. Cần đồng thời hoàn thiện điều kiện pháp lý, tài chính, đãi ngộ, bảo vệ tác nghiệp và tự kiểm soát đạo đức.

Sáu vấn đề liên hệ chặt chẽ, cho thấy xây dựng đội ngũ phải kết hợp chất lượng con người, cơ cấu nghề nghiệp và trách nhiệm tổ chức. Nỗ lực tự học của từng nhà báo cần môi trường hỗ trợ; hỗ trợ của tổ chức chỉ có hiệu quả khi chuyển thành thực hành và sự tiến bộ cá nhân.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1.1. Dự báo những nhân tố tác động

Công nghệ số và AI tiếp tục thay đổi thu thập tư liệu, sản xuất, biên tập và phân phối. Cơ hội là tăng khả năng phân tích, chế bản, chia sẻ nội dung; rủi ro là sai lệch dữ kiện, lệ thuộc công cụ, lộ nguồn tin, vi phạm dữ liệu và bản quyền. Nhu cầu trọng tâm là sử dụng công cụ có kiểm soát, giữ trách nhiệm cuối cùng của người viết, người biên tập và người duyệt bản.

Nhu cầu công chúng biến đổi làm tăng cạnh tranh nhưng mở ra thị trường cho nội dung được kiểm chứng, kiến giải, lưu giữ. Đội ngũ phải nghiên cứu bạn đọc, lựa chọn vấn đề, viết rõ và tiếp nhận phản hồi. Sự tin cậy là kết quả của chất lượng phục vụ, không mặc nhiên thuộc về ấn phẩm in; lượt xem của bản điện tử không đủ đánh giá toàn bộ đóng góp.

Nguồn lực tài chính tác động đến tuyển dụng, đãi ngộ, thời gian điều tra và đào tạo. Đa dạng nguồn thu cần đi cùng quản trị minh bạch và bảo vệ quyết định biên tập. Môi trường thông tin xuyên biên giới, giả mạo tinh vi làm tăng yêu cầu kiểm chứng, an toàn số và phối hợp bảo vệ người làm báo.

Pháp luật, định hướng phát triển và hợp nhất tổ chức tạo cơ hội chia sẻ nguồn lực, nhưng cũng có nguy cơ làm mờ trách nhiệm với sản phẩm in. Tòa soạn hội tụ cần chuyên môn cốt lõi gắn phối hợp đa nền tảng, không yêu cầu mọi người làm mọi việc.

Chất lượng đào tạo và năng lực tự phát triển quyết định khả năng thích ứng. Độc giả vừa là đối tượng phục vụ, vừa phản hồi, giám sát và tạo động lực đổi mới. Vì vậy, cần kết hợp chuẩn mực bền vững với điều kiện công nghệ, tổ chức và tiếp nhận mới.

4.1.2. Phương hướng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

Một là, xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.

Hai là, cần xây dựng đội ngũ nhà báo có đạo đức nghề nghiệp trong sáng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đây là nền tảng của mọi hoạt động báo chí.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp với nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực số.

Bốn là, xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có trình độ chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp và năng lực đổi mới sáng tạo.

Năm là, ây dựng môi trường báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, tạo điều kiện để nhà báo phát huy năng lực, cống hiến và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

4.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Đảng - chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Cấp ủy, cơ quan tham mưu của Đảng định hướng thường xuyên, khuyến khích sáng tạo, xác định nhiệm vụ ấn phẩm và ưu tiên xây dựng đội ngũ. Cần gắn nhận thức vai trò báo viết với kế hoạch cán bộ, người chịu trách nhiệm, cơ cấu nhân lực và nhu cầu năng lực.

Cấp ủy cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí kiểm tra việc bố trí phóng viên, biên tập viên, người phụ trách sản phẩm; chỉ đạo khắc phục hạn chế chuyên môn, đạo đức, điều kiện làm việc. Hiệu quả lãnh đạo thể hiện ở giải quyết vấn đề của đội ngũ và chất lượng phục vụ bạn đọc, không chỉ ở số văn bản hoặc hội nghị.

4.2.2. Hoàn thiện thể chế và điều kiện pháp lý cho xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Giải pháp hướng vào khuôn khổ pháp luật, quyền nghề nghiệp và nguồn lực công. Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền chủ trì; cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, Hội Nhà báo phản ánh nhu cầu và phối hợp giám sát. Cần phân biệt chính sách chung với phân công, đánh giá, đãi ngộ nội bộ tòa soạn.

Trước hết, triển khai pháp luật báo chí, rà soát hướng dẫn khi cơ quan chủ quản, mô hình sản xuất hoặc tổ chức thay đổi. Bảo đảm thống nhất thủ tục, tiếp cận thông tin, quyền và nghĩa vụ nhà báo. Tăng hiệu quả bảo vệ tác nghiệp đúng pháp luật; xác định đầu mối tiếp nhận, phản hồi, xử lý cản trở và hỗ trợ pháp lý cho điều tra.

Hoàn thiện giao nhiệm vụ, đặt hàng và sử dụng nguồn lực công theo đối tượng phục vụ, khối lượng, chất lượng, cách nghiệm thu và chi phí hợp lý. Kinh phí cần tính cả thu thập tư liệu, kiểm chứng, biên tập, chế bản và phát hành. Không mặc định mọi báo in được cấp thêm ngân sách hoặc hưởng cơ chế tài trợ chưa ban hành.

Trong sắp xếp, bảo đảm chuyển tiếp công việc, đào tạo lại và chính sách lao động; gìn giữ năng lực chuyên sâu có giá trị. Với công nghệ, chú trọng bản quyền, an toàn dữ liệu, bảo vệ nguồn tin và trách nhiệm khi dùng AI; đầu tư phải dựa trên nhu cầu, kinh phí và đánh giá an toàn.

Luận án còn kiến nghị nghiên cứu hệ sinh thái hỗ trợ báo chí công ích, quỹ phát triển, dữ liệu và công cụ dùng chung, chia sẻ giá trị nội dung và bộ chỉ số giá trị báo chí. Đây là đề xuất chính sách cần thẩm định thẩm quyền, nguồn lực và tác động, không phải cơ chế hiện hành đã được xác lập.

4.2.3. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực làm báo viết trong tòa soạn hội tụ

Cơ sở đào tạo, cơ quan báo chí và Hội Nhà báo cần khảo sát nhu cầu theo vị trí, xác định chuẩn đầu ra, tổ chức thực hành và theo dõi việc vận dụng. Nội dung phải thống nhất bản lĩnh chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội với chuyên môn, tri thức chuyên ngành, ngoại ngữ và kỹ năng số. Với phóng viên, ưu tiên lựa chọn đề tài, điều tra thực tế, khai thác hồ sơ, phân tích dữ liệu, viết chính luận, bình luận,

phóng sự, chuyên đề. Với biên tập viên, tăng năng lực kiểm chứng, đánh giá lập luận, xử lý xung đột lợi ích, bảo vệ quyền nhân vật, chuẩn hóa tiếng Việt và tổ chức bản thảo trong trang in. Với người phụ trách ấn phẩm, bồi dưỡng lập kế hoạch số báo, phân công nguồn lực, duyệt nội dung và phối hợp chuyển thể giữa các kênh. Năng lực số cần tích hợp vào từng công đoạn, đi cùng kiểm chứng, bản quyền và bảo vệ nguồn tin, không tách thành việc học công cụ đơn thuần.

Phương thức gồm học theo tình huống, hướng dẫn của nhà báo giàu kinh nghiệm, thực hành trên bản thảo và phản hồi trực tiếp. Một bài viết có thể dùng để luyện từ tìm nguồn, đối chiếu dữ kiện, viết, biên tập đến duyệt bản in và chuyển thể số. Mỗi khâu phải làm rõ hạn chế nào được sửa.

Đào tạo ban đầu cần gắn trường với tòa soạn, tăng thực tập có hướng dẫn và chuẩn bị lực lượng kế cận. Hợp tác quốc tế phục vụ những nhu cầu cụ thể như điều tra, dữ liệu, đạo đức và ngoại ngữ; có cơ chế chuyển giao, chia sẻ cho đồng nghiệp sau khóa học. Đánh giá trước và sau bồi dưỡng bằng sản phẩm, hồ sơ nguồn tin, chất lượng phân tích, biên tập và phối hợp đúng hạn. Chứng chỉ, số buổi dự học hoặc mức hài lòng là thông tin bổ trợ, không thay thế bằng chứng tiến bộ nghề nghiệp.

4.2.4. Đổi mới tuyển chọn, bố trí, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ nhà báo làm báo viết tại cơ quan báo chí

Cơ quan chủ quản xác định nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm quản trị; cơ quan báo chí trực tiếp thực hiện công tác nhân sự theo thẩm quyền. Trọng tâm là đúng người, đúng việc, phát huy sở trường và đánh giá bằng chất lượng đóng góp.

Thứ nhất, rà soát ấn phẩm, chuyên mục, địa bàn và khối lượng công việc sau sắp xếp; xác định vị trí phóng viên, biên tập viên, người phụ trách sản phẩm và người phối hợp công nghệ. Nguồn nội dung dùng chung vẫn cần trách nhiệm riêng về lựa chọn, biên tập, duyệt bản in.

Thứ hai, tuyển chọn bằng điều kiện pháp lý, tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và kiểm tra thực hành phù hợp. Người có chuyên môn kinh

tế, luật, khoa học có thể được đào tạo bổ sung nghiệp vụ; bằng cấp không thay thế năng lực làm việc. Liên kết trường – tòa soạn bằng thực tập, hướng dẫn và tuyển chọn minh bạch.

Thứ ba, phân công theo sở trường, nêu rõ sản phẩm, thời hạn, điều kiện hỗ trợ. Điều động, luân chuyển đi cùng mục tiêu bồi dưỡng, thời gian thích nghi và đánh giá. Duy trì điều kiện cho cây bút điều tra, bình luận, biên tập chuyên sâu, tránh chuyển việc chỉ vì đầu mối tổ chức thay đổi.

Thứ tư, đánh giá qua độ chính xác, hồ sơ nguồn, chất lượng lập luận, ngôn ngữ, đạo đức, tuân thủ quy trình, phối hợp và tiến bộ. Không dùng nhiệm vụ tìm quảng cáo hoặc thu tiền từ đối tượng phản ánh làm thước đo năng lực.

Thứ năm, minh bạch lương, nhuận bút, kinh phí tác nghiệp, khen thưởng theo pháp luật và khả năng tài chính; tính đúng lao động điều tra, kiểm chứng, biên tập và đa sản phẩm. Bảo đảm hỗ trợ pháp lý, thiết bị, thời gian học và sức khỏe. Thi đua cần ghi nhận cả chất lượng, sửa sai có trách nhiệm và hướng dẫn đồng nghiệp.

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết

Kiểm tra phải đồng thời phòng ngừa, phát hiện vi phạm và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp. Nội dung gồm chấp hành pháp luật, tôn chỉ, đạo đức; chất lượng thông tin, lập luận; trách nhiệm phối hợp; học tập, rèn luyện và ứng xử với công chúng.

Với ấn phẩm in, cần kiểm tra nguồn, số liệu, trích dẫn, bản quyền trước khóa bản; xác định người chịu trách nhiệm từng khâu. Sau phát hành, tiếp nhận phản hồi, xác minh, cải chính theo quy định, rút kinh nghiệm và theo dõi lỗi tái diễn. Kết hợp giám sát nội bộ, định kỳ, đột xuất và phản hồi xã hội; công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ.

Phối hợp đúng chức năng giữa cơ quan lãnh đạo, quản lý, cơ quan báo chí và Hội Nhà báo. Nhà báo được giải trình, bảo vệ khi tác nghiệp đúng pháp luật; xử lý vi phạm phải minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền. Hiệu quả được nhận diện qua giảm lỗi, chất lượng khắc phục và trách nhiệm nghề nghiệp, không chỉ số vụ xử lý.

4.2.6. Phát huy vai trò hỗ trợ và kết nối nghề nghiệp của Hội Nhà báo đối với đội ngũ làm báo viết

Hội cần tổ chức cộng đồng nghề nghiệp dành cho phóng viên, biên tập viên báo viết; kết nối người giàu kinh nghiệm với người cần bồi dưỡng; xây dựng kho tình huống kiểm chứng, biên tập, cải chính, xử lý xung đột lợi ích và sử dụng mạng xã hội.

Hội tiếp nhận, xác minh phản ánh trong phạm vi chức năng, hỗ trợ hội viên, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, phối hợp bảo vệ người làm báo. Hoạt động Hội bổ sung đào tạo và giám sát tòa soạn, không thay thế quyền tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc quản lý nhà nước.

Sau hợp nhất, cần duy trì đọc tác phẩm, phản biện bản thảo, trao đổi nhu cầu bạn đọc và hỗ trợ thích ứng quy trình. Đánh giá hoạt động Hội qua mức giải quyết nhu cầu, chất lượng hỗ trợ và cải thiện thực hành của hội viên.

4.2.7. Phát huy tính chủ động, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự học của nhà báo làm báo viết

Mỗi nhà báo lập kế hoạch phát triển theo vị trí, tự đối chiếu sản phẩm để nhận diện thiếu hụt về chính trị, pháp luật, chuyên ngành, điều tra, viết, biên tập hoặc kỹ năng số. Kế hoạch cần có ưu tiên, thời gian, sản phẩm và người góp ý; được trao đổi với người phụ trách để phù hợp công việc.

Tự giáo dục đạo đức bằng quyết định cụ thể về nguồn tin, lợi ích, nhân vật và động cơ viết. Đi cơ sở, lập hồ sơ, luyện giải thích rõ; so sánh bản thảo với bản biên tập để hiểu và sửa điểm yếu. Học công nghệ phải gắn bảo vệ dữ liệu, bản quyền, kiểm chứng và trách nhiệm con người khi dùng AI.

Chủ động tiếp nhận phê bình, xác minh phản hồi, phối hợp sửa sai và lưu hồ sơ tiến bộ. Tòa soạn, tổ chức nghề nghiệp bảo đảm thời gian, tài liệu và hướng dẫn. Tự học không thay thế trách nhiệm tổ chức; hiệu quả đo bằng chất lượng công việc, giảm lỗi và khả năng nhận nhiệm vụ mới.

KẾT LUẬN

Luận án khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng định hướng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết về chính trị, đạo đức và năng lực. Giá trị ấy cần được cụ thể hóa trong tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, giám sát và môi trường làm nghề. Thực trạng có những kết quả đáng ghi nhận, song còn bất cập về năng lực, đạo đức, phối hợp và điều kiện phát triển. Chuyển đổi số, hợp nhất tổ chức làm tăng yêu cầu kết hợp trách nhiệm cá nhân với trách nhiệm tổ chức. Năm phương hướng, bảy giải pháp tạo hệ thống liên kết giữa lãnh đạo, thể chế, đào tạo, nhân sự, giám sát, Hội Nhà báo và tự phát triển. Cần tiếp tục hoàn thiện dữ liệu riêng về đội ngũ làm báo viết và theo dõi tác động thực tế của chính sách, sắp xếp tổ chức đến chất lượng nghề nghiệp.

Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể khái quát như sau:

1. Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, từ đó chỉ ra kết quả nghiên cứu đã đạt được của các công trình nghiên cứu đó và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

2. Luận án đã phân tích, luận giải một cách hệ thống và toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng này đối với nền báo chí cách mạng Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhà báo nói chung, đặc biệt là giá trị thực tiễn sâu sắc đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết nói riêng.

3. Luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết từ năm 2016 đến 2024 và những vấn đề đặt ra - nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh trên cả hai phương diện thành tựu và hạn chế, đồng thời chỉ ra nguyên nhân; từ đó, đặt ra yêu cầu bức thiết là cần phải nghiên cứu thấu đáo, kỹ lưỡng, vận dụng phát triển sáng tạo hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo. Cần coi đây là một trong những giải pháp hữu hiệu để xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam hiện nay, góp phần hiện thực hoá các mục tiêu của đất nước trong kỷ nguyên mới.

4. Luận án xác định các nhân tố trực tiếp tác động đến xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết: công nghệ số và AI; nhu cầu, phản hồi

của công chúng; nguồn lực tài chính; pháp luật và định hướng phát triển; sắp xếp tổ chức; chất lượng đào tạo và năng lực tự phát triển; yếu tố độc giả. Các nhân tố tạo cơ hội đồng thời đặt ra yêu cầu kiểm chứng, trách nhiệm nghề nghiệp, phân công theo vị trí và bảo đảm điều kiện làm nghề. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn hệ giá trị bền vững với những điều kiện thực tiễn mới.

5. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, thực trạng và những vấn đề đặt ra, luận án đề xuất bảy giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết; (2) Hoàn thiện thể chế và điều kiện pháp lý; (3) Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực làm báo viết trong tòa soạn hội tụ; (4) Đổi mới tuyển chọn, bố trí, sử dụng và đãi ngộ tại cơ quan báo chí; (5) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; (6) Phát huy vai trò hỗ trợ, kết nối nghề nghiệp của Hội Nhà báo; (7) Phát huy tính chủ động, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự học của nhà báo làm báo viết. Các giải pháp được phân định theo vấn đề và phương thức giải quyết, phối hợp đúng trách nhiệm, hướng vào năng lực tạo sản phẩm in trong điều kiện hiện nay. Kết quả nghiên cứu cung cấp luận cứ tham khảo cho xây dựng đội ngũ, đồng thời đặt ra nhu cầu tiếp tục hoàn thiện dữ liệu riêng về nhân lực làm báo viết và đánh giá tác động thực tế của quá trình sắp xếp, chính sách mới.

CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 1, tháng 4/2023, tr. 30–33. ISSN 1859-1485.

2. Đạo đức nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong bối cảnh hiện nay. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 2, tháng 10/2024, tr. 43–45. ISSN 1859-1485.

3. Năng lực nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong bối cảnh hiện nay. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề kỳ 2/2025, tr. 21–24. ISSN 1859-1485.

4. Vai trò của đội ngũ nhà báo trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hội thảo cấp tỉnh, Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2025.

5. Tự học để vươn mình – biểu hiện của ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh tinh thần không thể thiếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Hội thảo cấp tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2025.

6. Một số giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 1, tháng 3/2026, tr. 106–109. ISSN 1859-1485.

7. Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh tham gia vận hành chính quyền địa phương 2 cấp – Cách thiết thực thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Hội thảo Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2026.